TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS- ST
Ngày 08-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhặc

2. Ông Phạm Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2023/QĐST-DS ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Quãng Trọng T1, sinh năm 1980; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn M1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh T có mặt, anh T1 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa anh Trần Minh T trình bày: Ngày 01/12/2021 anh Quãng Trọng T1 có hỏi anh vay số tiền 296.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, mục đích vay tiền là để kinh doanh cửa hàng bia, khi vay tiền thì anh T1 có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên, từ lúc nhận tiền đến nay thì anh T1 không có đóng lãi theo thỏa thuận. Do đó, anh yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền còn thiếu là 296.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Anh Quãng Trọng T1 vắng mặt tại Tòa cũng như trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tố tụng, việc xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, giao T1 báo thụ lý, thời hạn xét xử đúng quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 96, Điều 97, Điều 101, Điều 195, Điều 196, Điều 197 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai và tiếp cận chứng cứ cũng như xét xử nên đã vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên buộc anh Quãng Trọng T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh T số tiền vay còn thiếu là 296.000.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[***1] Về tố tụng:***

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 31/5/2022 của anh Trần Minh T đối với anh Quãng Trọng T1 thì vụ án có quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Xác định anh Trần Minh T là nguyên đơn và anh Quãng Trọng T1 là bị đơn. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Quãng Trọng T1 có nơi cư trú tại thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ T1 báo thụ lý vụ án, T1 báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như T1 báo hòa giải cho anh T1 đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng anh T1 vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh T1 đến để tham gia phiên tòa nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T1 là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa anh Trần Minh T yêu cầu anh Quãng Trọng T1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay gốc là 296.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: anh T1 vắng mặt nên không có lời trình bày, tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định số 40/2023/KL-GĐTL ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định chữ ký "T1" và chữ viết "Quãng Trọng T1" là do anh Quãng Trọng T1 ký và viết. Do đó, yêu cầu khởi kiện cảu nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về chi phí thu thập chứng cứ: Chi phí thu thập chứng cứ là 3.000.000 đồng, anh T và anh T1 mỗi người chịu ½ nhưng anh T đã thanh toán xong nên anh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho anh T số tiền 1.500.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Quãng Trọng T1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định là 296.000.000 X 5% = 314.800.000 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 463, Điều 465 và Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh T, cụ thể tuyên:

1. Buộc anh Quãng Trọng T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh T số tiền nợ vay còn thiếu là 296.000.000 đồng, không tính lãi.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ:

+ Anh Trần Minh T có nghĩa vụ chịu 1.500.000 đồng và đã thanh toán xong.

+ Anh Quãng Trọng T1 có nghĩa vụ chịu 1.500.000 đồng nên buộc anh Quãng Trọng T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Minh T số tiền là 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Quãng Trọng T1 phải có nghĩa vụ nộp là 14.800.000 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 7.400.000 đồng cho anh Trần Minh T theo biên lai thu số 0007848 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm